

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Ông Lộc Văn Quảng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Chu Văn N (tên gọi khác: Không); sinh ngày 29/03/1992 tại huyện C, tỉnh L; nơi cư trú: Thôn P, xã Thụy H, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Viết M (đã chết) và bà Triệu Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/7/2022, tạm giam từ ngày 16/7/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B1.

* Người đại diện theo pháp luật: Ông Giáp Văn T, sinh năm 1981- Cung trưởng Cung thông tin tín hiệu Đường sắt Đ; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Chu Thị H1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện C, tỉnh L; vắng mặt.

+ Anh Lăng Thế Đ1; sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện C, tỉnh L; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nông Văn B; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Phùng Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/7/2022, Chu Văn N đi bộ từ thôn M, xã P, huyện C đến khu vực G thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L, mục đích xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản thì lấy trộm đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi Chu Văn N có mang theo một lưới cửa nhỏ và một bao tải dứa. Đến đây Chu Văn N thấy có dây cáp đồng (loại dây cáp cao tần treo dọc tuyến đường sắt Đ1- B) được treo thấp không có người trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm số dây cáp trên. Quan sát xung quanh không có ai, Chu Văn N một mình sử dụng lưới cửa cắt trộm 80m dây cáp từ cột điện có ký hiệu ĐS 06 đến ĐS 08. Khi cắt xong do thấy có người đi qua nên Chu Văn N giấu số dây cáp đồng vào bụi ngô. Chu Văn N tiếp tục đi bộ thêm khoảng 300m dọc theo tuyến đường sắt và cắt khoảng 45m dây cáp đồng từ cột điện có ký hiệu ĐS 21 đến ĐS 22 và lại cắt giấu vào bụi ngô. Sau đó, Chu Văn N đi bộ sang khu vực cầu vượt H thì gặp và rủ Nông Văn B đi uống rượu, ăn đêm. Ăn xong Chu Văn N cùng Nông Văn B quay lại gầm cầu vượt H. Trên đường đi khi đến khu vực bụi ngô gần đường tàu nơi Chu Văn N cất giấu số dây cáp điện thì Chu Văn N nói với Nông Văn B “anh đứng ở đây đợi em một lúc, em đi vệ sinh”. Rồi Chu Văn N đi vào bụi ngô kéo và cuộn số dây cáp đã cắt trộm được cho vào bao tải dứa đã để sẵn ở đó. Khi đang cho dây vào bao tải, Chu Văn N phát hiện có người đi đến nên lại giấu bao dây vào bụi rồi đi ra ngoài, nói với Nông Văn B là đã đi vệ sinh xong. Sau đó, Nông Văn B về gầm cầu vượt H ngủ còn Chu Văn N đến nhà chị gái là Chu Thị H1 mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K2 – 2186 quay lại chỗ cất giấu dây cáp lấy trộm được chở đi bán. Khoảng 5 giờ ngày 09/7/2022, Chu Văn N bán số dây cáp trên cho một người phụ nữ thu mua phế liệu tại khu vực X, khu V, thị trấn Đ được 500.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 09/7/2022, Chu Văn N tiếp tục trộm khoảng 90m dây cáp từ cột điện có ký hiệu ĐS 19 đến ĐS 21 rồi mang bán cho người phụ nữ thu mua phế liệu trên với giá 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán dây cáp lấy trộm được Chu Văn N đã mua ma túy và sử dụng vào việc cá nhân hết.

* Tài sản đồ vật tạm giữ gồm: 01 lưới cửa bằng kim loại dài 31 cm, rộng 02 cm, ở hai đầu có hai lỗ nhỏ đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định tài sản số: 36/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: 125 mét dây cáp cao tần treo (CCP-JF-LAP) loại 4x4x1,2mm đã qua sử dụng (mới mua tháng 6/2014) trị giá 18.024.875 đồng; 90 mét dây cáp cao tần treo (CCP-JF-LAP) loại 4x4x1,2mm đã qua sử dụng (mới mua tháng 6/2014) trị giá 12.977.910 đồng. Tổng cộng có trị giá là 31.002.785 đồng, làm tròn 31.003.000 đồng (Ba mươi một triệu không trăm linh ba nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Văn N về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B1 là ông Giáp Văn T trình bày: Vào ngày 08/7/2022, tại cung thông tin tín hiệu đường sắt Đ; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L bị mất tài sản là tại cột 06 đến cột 08 mất 80m dây cáp đồng; tại cột 21 đến cột 22 bị mất 45m dây cáp đồng; Ngày mùng 09/7/2022 tại cột 19 đến cột 21 mất 90m dây cáp đồng. Tổng cộng số dây cáp đồng bị mất là 215m. Đặc điểm của tài sản bị mất là dây cáp cao tần treo (CCP-JF-LAP) loại 4x4x1,2mm đã qua sử dụng giá trị của tài sản khoảng 140.000 đồng/m. Nay ông đại diện cho Công ty yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho phía Công ty là 38.454.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Chu Văn N, khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và chấp nhận bồi thường cho bị hại Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B1 số tiền là 38.454.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Chu Thị H1 và anh Lăng Thế Đ1 đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai tại Cơ quan điều tra chị Chu Thị H1 và anh Lăng Thế Đ1 đều trình bày: Chu Văn N là em trai của Chu Thị H1 và anh Lăng Thế Đ1 là anh rể của Chu Văn N là chồng của chị Chu Thị H1. Khoảng 19 giờ ngày 08/7/2022, Chu Văn N có đến nhà chúng tôi ở Thôn M, xã P mượn xe máy, Chu Văn N nói mượn xe để đi về nhà nên đồng ý cho Chu Văn N mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 12K2- 2186 đến khoảng 21 giờ ngày 08/7/2022 thì Chu Văn N lại trả xe cho gia đình, sau đó đi đâu thì chúng tôi không biết. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 09/7/2022, Chu Văn N quay lại tiếp tục mượn xe máy và nói mượn để đi về nhà, sau đó đến khoảng 19 giờ ngày 09/7/2022 thì thấy chiếc xe để trong sân nhà, Chu Văn N trả xe lúc nào chúng tôi không biết. Chúng tôi không biết Chu Văn N dùng chiếc xe vào việc đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe này của gia đình tôi, nên không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm Tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Chu Văn N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không nghề nghiệp và là người nghiện ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Chu Văn N và người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B1 là

ông Giáp Văn T cụ thể: Bị cáo Chu Văn N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Công ty cổ phần thông tin tin hiệu đường sắt B1 38.454.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi cưa bằng kim loại dài 31 cm, rộng 2cm ở hai đầu có hai lỗ nhỏ đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

Bị cáo, đại diện bị hại nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn các bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Chu Thị H1, anh Lăng Thế Đ1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng anh Nông Văn B, người chứng kiến ông Phùng Đ đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Chu Văn N đã có hành vi lén lút cắt trộm 125 mét dây cáp cao tần treo (CCP-JF-LAP) loại 4x4x1,2mm, trị giá 18.024.875 đồng vào ngày 08/7/2022 và 90 mét dây cáp cao tần treo (CCP-JF-LAP) loại 4x4x1,2mm trị giá 12.977.910 đồng vào ngày 09/7/2022 của Công ty Cổ phần thông tin tin hiệu đường sắt B1 tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L. Tổng giá trị tài sản do Chu Văn N trộm cắp có giá trị là 31.002.785 đồng, làm tròn 31.003.000 đồng (Ba mươi một triệu không trăm linh ba nghìn đồng). Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hành vi trộm cắp 02 lần vào hai ngày 08/7/2022 và 09/7/2022 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B1 là ông Giáp Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng nghiện ma túy, muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên cố ý thực hiện hành vi trộm cắp. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù giam mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo Chu Văn N không có việc làm và là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B1 là ông Giáp Văn T yêu cầu bị cáo Chu Văn N phải bồi thường về tài sản cho phía Công ty số tiền là 38.454.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Chu Văn N chấp nhận bồi thường về tài sản cho bị hại Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B1 số tiền là 38.454.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận giữa bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái với quy định pháp luật, nên cần công nhận sự thỏa thuận này theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 (một) lưỡi cưa bằng kim loại dài 31 cm, rộng 2cm ở hai đầu có hai lỗ nhỏ đây là công cụ, phương tiện phạm tội. Tịch thu tiêu hủy.

[12] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án. Do đó, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ngoài ra bị cáo Chu Văn N phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự. Do đó, bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Chu Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Chu Văn N và người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B1, bị cáo Chu Văn N có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B1 số tiền là số tiền là 38.454.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1

Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưới cưa bằng kim loại dài 31 cm, rộng 2cm ở hai đầu có hai lỗ nhỏ.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.922.700 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 2.122.700 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm đồng) sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (1 b);
- Chi CTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Bị cáo; bị hại và những người TGTG khác (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà